HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ___Yes, ___No

EXIT VISA: ___Yes ___No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE (Last) MINH (Middle) NGHIỆP (First)

   Current Address 7 BEN HAM TU . P.1 Q.5 Hochiminh City

   Date of Birth 1944 Place of Birth Long-xuyen An-giang

   Previous Occupation (before 1975) Lieutenant at Headquarter Police VN
   (Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/1975 To 08/1980 (23)

3. SPONSOR'S NAME: _____
   Name

   _____
   Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG-THANH-XUAN	11 - 1946	wife
LE MINH XUAN PHUONG	04 - 1969	daughter
LE MINH XUAN MAI	06 - 1970	daughter
LE MINH QUOC DUNG	10 - 1971	son
LE MINH XUAN-UYEN	11 - 1972	daughter
LE MINH HOANG DUNG	08 - 1974	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Cục Quản-Pháp QLTG
Trại Thủ-Đức
Số : 494

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập - Tự-Do - Hạnh-Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ-Tướng Chính Phủ nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính-quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc-Phòng - Nội Vụ số ngày về việc thực hiện chỉ-thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ-Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định số 92 ngày 25-7-1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : Lê-Minh-Nghiệp
  Ngày, tháng, năm sinh : 1944
  Quê quán : An-Giang
  Trú quán : Số 7, Bến Hàm Tử, Q5, TP.Hồ-Chí-Minh
  Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ :
  Trung úy CS SP trưởng ban quản trị nhân viên

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường : Số 7 Bến Hàm Tử thuộc Huyện, Quận : 5 Tỉnh, Thành Phố : Hồ-Chí-Minh
và phải tuân theo các quy định của ủy-Ban Nhân-Dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác :

- Thời hạn quản chế : 12 tháng (Mười hai tháng)
- Thời hạn đi đường : 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp : Từ trại về đến gia-đình

(Không được cư trú ở Thành phố, đi vùng kinh tế mới)

Lăn tay ngón trỏ phải
Của : Lê-Minh-Nghiệp

Ngày 23 tháng 8 năm 1980
Giám thị
(Đã ký tên và đóng dấu)

Thiếu tá : Đoàn Mạch

/V người được cấp
giấy ký
(ký tên)

Chứng nhận : Sao y bản chính
Ngày 25 tháng 8 năm 1982
TM. UBND TP/Q.5
Ủ.V. THƯ-KÝ

Ngô Văn Phán

T/P Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 2 năm 1990

Chị Khúc Minh Thơ Kính mến!

Cách đây hơn năm, chúng em có gửi đến chị một thư nhờ chị giúp đỡ để tụi em sớm thực cấp "Lời" nhưng mãi đến nay vẫn không thực trả lời.

Hôm nay, chúng em lại nhờ chị tiếp tục giúp chúng em để thực cấp "Lời" như các anh em khác trong diện học tập cải tạo từ 5 năm trở lên.

Rất mong chị sớm lòng giúp đỡ để chúng em đạt thực ý nguyện.

Thân ái kính chào Chị

Em.

Địa chỉ liên lạc:

LÊ MINH NGHIỆP

Số 7 Bến Hàm Tử P1 - Q5

T/P Hồ Chí Minh.

TB: Hồ sơ chúng em đã gửi đây đủ sang Thái Lan và có giấy hồi báo số: 618 ngày 25/7/1988. Ngày nhận: 11/8/1988

Hoặc chị có thể liên lạc tại Mỹ theo địa chỉ:

LÊ NGỌC LÊ.

USA.

Điện thoại số:

Hồ sơ chúng em gồm có 7 người như sau:

LÊ MINH NGHIỆP sanh năm 1944.
TRƯƠNG THANH XUÂN " 1946.
LÊ MINH XUÂN PHƯƠNG " 1969.
LÊ MINH XUÂN MAI " 1970.
LÊ MINH QUỐC DŨNG " 1971.
LÊ MINH XUÂN UYÊN " 1972.
LÊ MINH HOÀNG DŨNG " 1974.

FROM: LÊ MINH NGHIỆP
Số 7 Bến Hàm Tử P1 Q5
T/P Hồ Chí Minh

ROCHESTER, NY 146
PM 1
20 FEB
1990

U.S. POS CE
OFFICI
1992 OL

FEB 23 1990

TO: KHÚC MINH THƠ
Families of Vietnamese
Political Prisoners Assoc
PO Box 5435
Arlington VA 22205-0635
USA

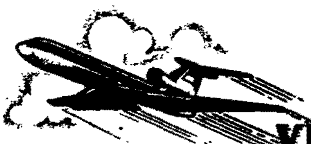

VIA AIR MAIL PAR AVION

TP Hồ Chí Minh ngày 22-7-88

Chị thân kính mến!

Nhờ sự giới thiệu của chị Dan và Anh Nghĩa nên chúng em mạo muội viết thư này thăm chị cũng gửi quyền Văn an và cũng nhờ chị giúp cho tụi em một việc rất hệ trọng (có lẽ chị cũng đoán biết rồi!)

Thưa chị, cách đây mấy năm em có nhờ người ở Mỹ gửi hộ hồ sơ sang Thái Lan xin đi theo chương trình ODP, nhưng mãi đến hôm nay em cũng không nhận được gì cả, nên hôm nay chúng em phải làm phiền chị, nhờ chị gửi giúp tụi em hồ sơ khác và xin hộ cho chúng em được cái "Loi". Nếu mai sau tụi em có may mắn gặp chị bên ấy thì ơn này sẽ không quên trả chị ạ!

Chị có giúp dùm tụi em chị nhé! Rất mong được kết quả tốt đẹp.

Chúc chị luôn khỏe và thành công trên mọi lãnh vực.

Em của chị.

TB: Kèm theo thư này, em gửi chị
- 1 bản sao giấy ra trại của chồng em
- 1 bản kê khai lý lịch theo mẫu mà chị Danh cho em

Nếu hồ sơ còn cần gì khác chị báo hộ em theo địa chỉ:

Trương Thanh Xuân
số 7 Bến Hàm Tử
phường I - Quận 5
T/P Hồ Chí Minh.

BỘ NỘI VỤ
Cục Quản Pháp QLTG
Trại Thủ Đức
Số : 494

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

((GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22.08.1977 của Thủ tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22.08.1977 của Thủ tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định số 92 ngày 25.07.1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : Lê Minh Nghiệp
- Ngày, tháng, năm sinh : 1944
- Quê quán : An Giang
- Trú quán : Số 7, Bến Hầm Tử, Q.5 TP.Hồ Chí Minh
- Số lính cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ :
  Trung úy CS SP Trưởng ban quản trị nhân viên
- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công an xã, phường : số 7 Bến Hầm Tử thuộc huyện, Quận 5 Tỉnh, Thành phố : Hồ Chí Minh, và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác :

- Thời gian quản chế : 12 tháng (Mười hai tháng)
- Thời hạn đi đường : 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp : Từ trại về đến gia đình (không được cư trú ở Thành phố, đi vùng kinh tế mới)

Lăn tay ngón trỏ phải
của : Lê Minh Nghiệp

Ngày 23 tháng 8 năm 1980
Giám thị
(Đã ký tên và đóng dấu)

Thiếu tá : Đoàn Mạch

Người được cấp
giấy ký
(ký tên)

Số 2033/Sao
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH
Xuất trình bởi UBND PHƯỜNG 1/05
Ngày 22 tháng 7 năm 1988
TUQ.CHỦ TỊCH UBND P.1 Q.5
ỦY VIÊN THƯ KÝ

Nguyễn Thái Thanh

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VN

I. - BASIC IN FORMATIONS ONARPLICANT IN VIETNAM

1 - Full name of ex political prisoner : LÊ MINH NGHIỆP
2 - Date of place of birth : 1944 Long xuyên (An Giang)
3-- Position Rank before april 1975 : Trung úy Cảnh Sát QG
4 - Số Điện Cơ lương bổng : 157.719 Trưởng ban Nhân viên Khối huấn luyện BTL/CSQG
4 - Month, Day, year arrested : 28 - 6 - 1975
5 - Month, Day, year out of camp : 23 - 8 - 1980
6-- Photocopy of release certificate : đính kèm
7 - Present mailing address : 7 Hàm Tử Phường 1 Q5 TP/HCM
8 - Current address : 7Hàm Tử Phường 1 Q.5 TP.Hồ Chí Minh
9 - Training :

- Khóa 21 Sĩ quan Thủ Đức (Căn bản quân sự)
- Khóa phương pháp huấn luyện 1966 TTHL Xây dựng Nông thôn Vũng Tàu.
- Khóa 2 Thẩm Sát viên CSQG - Học viên CSQG
- Khóa 1/71 Bài trừ ma túy - Chi vụ huấn luyện CSQG Đô Thành
- Khóa 1/71 .Trường cuộc CSQG - Học viên CSQG
- Khóa 1/71 Kỹ thuật Giảng huấn - Học viên CSQG
- Khóa quản trị hành chánh căn bản 1974 Nha huấn luyện Bộ nội vụ
- Khóa 2/74 Quản trị nhân viên - Học viên CSQG

II - LIST FULL NAME DATE PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER AND RELATIONSHIP :

A - Relative to accompany with ex political prisoner to be consisted for US country :

No	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP
1	Trương Thanh Xuân	25 - 11 - 46	An Giang	Nữ	Vợ
2	Lê Minh Xuân Phương	29 - 04 - 69	Saigon	Nữ	Con
3	Lê Minh Xuân Mai	26 - 06 - 70	Saigon	Nữ	Con
4	Lê Minh Quốc Dũng	10 - 10 - 71	Saigon	Nam	Con
5	Lê Minh Xuân Uyên	16 - 11 - 72	Saigon	Nữ	Con
6	Lê Minh Hoàng Dũng	11 - 08 - 74	Saigon	Nam	Con

B - Complete family listing (living) (dead) ofex ex political prisoner :

1 - Father : Lê Thành Phụng (sống)
2 - Mother : Đỗ Thị Bảy (sống)

III - RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

A - Closert ~~relationship~~ relatives in the U.S

Full name	Relationship	Address
Lê Ngọc Lệ	Em gái	
Lê Minh Sơn	Em trai	

.....p.2

B - Closest relatives in other foreign country : Không có

IV - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION ; UNTIL NOW :

- Số hồ sơ : Classification 203 (a) (5) File No A21 463 718 Rotr
  Date petition filled 4 - 15 - 1985
  Date of approval of petition 5 - 9 - 1985

- LOI ? Không có

V - COMMENT :

Đảng Tường lục 1972 Phân khu Đô Thành

Signature

Hồ Chí Minh (date)
15 - 07 - 1988

Tê Minh Nghiệp.

VI - LIST HERE THE DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

Migration and Refugee services
Notice of approval of relative immigrant visa petition
Photocopy of release certificate